

~~H. 02. 03. 05 DC~~
HK.19.02.16

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIÊN BẢN HỌP KHOA

v/v: RÀ SOÁT, BỔ SUNG, SỬA ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 8:00 ngày 24 tháng 6 năm 2018

Địa điểm: văn phòng khoa CNXHKKH, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2. Thành phần tham dự:

- BCN khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hội đồng khoa học khoa
- Các giảng viên khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học

3. Chủ tọa, thư ký buổi họp:

- Chủ tọa: PGS. TS. Bùi Thị Kim Hậu
- Thư ký: TS. Nguyễn Văn Hạnh

4. Nội dung buổi họp:

Rà soát chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo ngành CNXHKKH theo phương thức đào tạo tín chỉ (căn cứ Kế hoạch số 2872/KH-HVBCTT); Hướng dẫn rà soát, cập nhật chương trình đào tạo đại học (số 3094/HD-HVBCTT-ĐT).

5. Diễn biến buổi họp:

- PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu nêu và quán triệt tinh thần, nội dung cuộc họp, yêu cầu các giảng viên cùng đưa ý kiến về việc điều chỉnh, cập nhật chương trình ngành học sau 2 năm thực hiện đào tạo theo phương thức đào tạo tín chỉ.
- PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu khái quát tổng thể ngành đào tạo Chủ nghĩa xã hội khoa học trong chương trình đào tạo tín chỉ bắt đầu tạo đã xây dựng từ năm 2016 với 125 tín chỉ, phân bổ theo các khối kiến như sau:

+ Khối kiến thức giáo dục đại cương: 55 TC, cụ thể khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh 15 TC, khoa học xã hội và nhân văn 26 TC (20 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn), khoa học tự nhiên 4 TC, ngoại ngữ 10 TC.

+ khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 70 TC, cụ thể: kiến thức cơ sở ngành 17 TC (bắt buộc 13TC, tự chọn 4 TC), kiến thức ngành và chuyên ngành: 33 TC (bắt buộc 29TC, tự chọn 4TC), kiến thức bổ trợ 8TC (bắt buộc 4TC, tự chọn 4TC), kiến tập 2 TC, thực tập nghề nghiệp 3TC, khoá luận/các học phần thay thế khoá luận 7TC.

+ 1 tín chỉ tương ứng 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành.

- PGS. TS. Bùi Thị Kim Hậu nêu đề xuất điều chỉnh, bổ sung trong khung chương trình so với năm 2016 như sau:

Nội dung chương trình					Giảm 10 tín chỉ trong khối kiến thức giáo dục đại cương, Cụ thể: kiến thức bắt buộc của khoa học xã hội và nhân văn giảm 11 tín chỉ (từ 20Tc xuống còn 9
	Học phần	Số tín chỉ	Học phần	Số tín chỉ	
	Khối kiến thức giáo dục đại cương	55	Khối kiến thức giáo dục đại cương	45	
	<i>Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	15	<i>Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	15	
	Triết học Mác – Lênin	4.0	Triết học Mác – Lênin	4.0	
	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3.0	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3.0	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3.0	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3.0	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	
	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3.0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3.0	
	<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>	26	<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>	15	
	<i>Bắt buộc</i>	20	<i>Bắt buộc</i>	9	
	Nhập môn Xã hội học	2.0	Pháp luật đại cương	3.0	

Dân tộc học đại cương	2.0	Chính trị học đại cương	2.0	TC); Tăng 2TC ngoại ngữ ở Tiếng Anh học phần 1 và 3; giảm 1 TC tin học ứng dụng.
Giáo dục học đại cương	2.0	Xây dựng Đảng	2.0	
Chính trị học đại cương	2.0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2.0	
Pháp luật đại cương	2.0	<i>Tự chọn</i>	6/18	
Chuyên đề lịch sử thế giới	2.0	Xã hội học đại cương	2.0	
Chuyên đề lịch sử Việt Nam	2.0	Quản lý hành chính nhà nước	2.0	
Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2.0	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	
Lý luận dạy học đại học	2.0	Lịch sử thế giới (chuyên đề)	2.0	
Xây dựng Đảng	2.0	Quan hệ quốc tế	2.0	
<i>Tự chọn</i>	6/14	Lịch sử văn minh thế giới	2.0	
Tâm lý học	2.0	Quan hệ công chúng	2.0	
Quản lý hành chính nhà nước	2.0	Thể chế chính trị thế giới đương đại	2.0	
Tiếng Việt thực hành	2.0	Văn học Việt Nam (chuyên đề)	2.0	
Truyền thông đại chúng trình công tác lãnh đạo quản lý	2.0			
Kinh tế học phát triển	2.0			
Văn học Việt Nam	2.0			
Thể chế chính trị thế giới đương đại	2.0			
Toán và khoa học tự nhiên	4			
Tin học ứng dụng	4.0	Tin học ứng dụng	3.0	
Ngoại ngữ	10	Ngoại ngữ (tiếng Anh/tiếng Trung)	12	
Tiếng Anh học phần 1	3.0	Tiếng Anh/Tiếng Trung học phần 1	4.0	
Tiếng Anh học phần 2	4.0	Tiếng Anh/ Tiếng Trung học phần 2	4.0	
Tiếng Anh học phần 3	3.0	Tiếng Anh/ Tiếng Trung học phần 3	4.0	
Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng		Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng		
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	70			
Kiến thức cơ sở ngành	17			

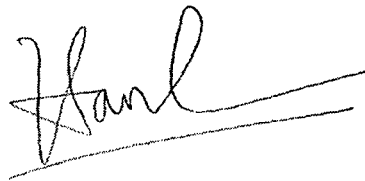
<i>Bắt buộc</i>	13	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85	Điều chỉnh vị trí một số học phần và Tăng số lượng tín chỉ ở hầu hết các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành
Lịch sử tư tưởng XHCN	3.0	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	18	
Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	2.0	<i>Bắt buộc</i>	12	
Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2.0	Tâm lý học sư phạm	3.0	
Logic hình thức	2.0	Lý luận dạy học đại học	3.0	
Đạo đức học	2.0	Đạo đức Mác - Lênin	3.0	
Tôn giáo học	2.0	Logic học	3.0	
<i>Tự chọn</i>	4/12	<i>Tự chọn</i>	6/24	
Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	3.0	
Mỹ học đại cương	2.0	Lịch sử triết học	3.0	
Nhà nước và pháp luật	2.0	Truyền thông chính sách	3.0	
Chính sách công	2.0	Tôn giáo học	3.0	
Quan hệ công chúng	2.0	Biên tập văn bản báo chí	3.0	
Tâm lý học lãnh đạo quản lý	2.0	Kinh tế phát triển	3.0	
<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	33	Lịch sử thế giới chuyên đề	3.0	
<i>Bắt buộc</i>	29	Mỹ học	3.0	
Lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	3.0	<i>Kiến thức ngành</i>	39	
Lý luận hình thái kinh tế - xã hội CSCN	2.0	<i>Bắt buộc</i>	30	
Cách mạng XHCN trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng	2.0	Lịch sử tư tưởng XHCN	3.0	
Cách mạng XHCN trên lĩnh vực chính trị	2.0	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3.0	
Lý luận dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam	2.0	Tác phẩm C.Mác & Ph.Angghen về CNXHKH	3.0	
Lý luận tôn giáo và	2.0	Tác phẩm V.I.Lênin về CNXHKH	3.0	
		Tác phẩm Hồ Chí Minh về CNXHKH	3.0	
		Lý luận về thời đại	3.0	

chính sách tôn giáo ở Việt Nam		ngày nay và phong trào cách mạng thế giới	
Lý luận về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	2.0	Lý luận về cách mạng XHCN	4.0
Tác phẩm C.Mác & Ph.Angghen về CNXHKH	4	Chủ nghĩa Mác-Lênin về Đảng Cộng sản	3.0
Tác phẩm V.I.Lênin về CNXHKH	3.0	Thực tế chính trị - xã hội	2.0
Tác phẩm Hồ Chí Minh về CNXHKH	2.0	Kiến tập nghề nghiệp	3.0
Phương pháp giảng dạy CNXHKH	2.0	<i>Tự chọn</i>	9/18
Thư hành giảng dạy CNXHKH	3.0	Nền dân chủ và hệ thống chính trị XHCN	3.0
<i>Tự chọn</i>	7/14	Lý luận và nghiệp vụ công tác dân vận	3.0
Nghiên cứu và đánh giá quan hệ công chúng	2.0	Lý luận về gia đình, giới và bình đẳng giới	3.0
Thuật ngữ PR	2.0	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	3.0
Các chuyên đề quan hệ công chúng	2.0	Lý luận về giáo dục và quản lý nhà trường	3.0
Quan hệ báo chí	2.0	Lý luận liên minh giai cấp của GCCN trong cách mạng XHCN	3.0
Viết lời quảng cáo	3.0	Kiến thức chuyên ngành	28
Quản lý bán hàng và quan hệ khách hàng	3.0	<i>Bắt buộc</i>	22
Kiến thức bổ trợ	8	Lý luận sử mệnh lịch sử thế giới của GCCN	3.0
<i>Bắt buộc</i>	4	Lý luận về con đường đi lên CNXH	3.0
Phê phán các trào lưu phi mácxít	2.0	Phương pháp giảng dạy CNXHKH	3.0
Lý luận gia đình, bình đẳng giới và xây dựng gia đình ở Việt Nam	2.0	Thực hành giảng dạy CNXHKH	4.0
<i>Tự chọn</i>	4/10		
Lịch sử triết học phương Đông	2.0		
Lịch sử triết học phương Tây	2.0		

Lịch sử văn minh thế giới	2.0	<i>Tự chọn</i>	6/12
Các lý thuyết phát triển xã hội đương đại	2.0	Lý luận về dân tộc và tôn giáo trong cách mạng XHCN	3.0
Quan hệ quốc tế	2.0	Các trào lưu XHCN ngoài Mác - xít	3.0
Kiểm tập	2.0	Nghệ thuật phát biểu miệng	3.0
Thực tập nghề nghiệp	3.0	Các lý thuyết phát triển xã hội đương đại	3.0
Khóa luận/Tác phẩm tốt nghiệp	7.0	Thực tập nghề nghiệp	3.0
Học phần thay thế KLTN	7.0	Khóa luận tốt nghiệp	6.0
Chủ nghĩa xã hội hiện thực- khủng hoảng và triển vọng	3.0	Học phần thay thế KLTN	6.0
Cách mạng XHCN trên lĩnh vực kinh tế - xã hội	2.0	Toàn cầu hóa với CNXH	3.0
Toàn cầu hóa với CNXH	2.0	Nguồn lực con người trong cách mạng XHCN	3.0
Tổng	125	Tổng	130

Cuộc họp kết thúc lúc 1h cùng ngày./.

THƯ KÝ



TS. Nguyễn Văn Hạnh

CHỦ TỌA



PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIÊN BẢN TỌA ĐÀM
VỀ VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 8:00 ngày 6 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Văn phòng khoa Chủ nghĩa xã hội khoc học, Tầng 7 nhà A1

2. Thành phần tham dự

- BCN Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Các giảng viên Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học

3. Chủ tọa, thư ký buổi họp

Chủ tọa: PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu

Thư ký: TS. Nguyễn Văn Hạnh

4. Nội dung buổi họp

- Điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương học phần ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

5. Diễn biến buổi họp:

- PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu giới thiệu lý do, nội dung cuộc họp, yêu cầu các giảng viên cùng đưa ra ý kiến về việc thay đổi CTĐT.
- PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu công bố kết quả khảo sát nhà tuyển dụng, sinh viên tốt nghiệp, đối sánh chương trình đào tạo.
- Các giảng viên thảo luận và thống nhất một số nội dung như sau:
 - + Chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học hiện nay đã đáp ứng tốt nhu cầu của người học và thị trường lao động. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm tương đối cao. Tuy nhiên tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành ngay từ năm ra trường đầu tiên còn nhiều khó khăn.

+ Cấu trúc chương trình phù hợp với thực tiễn ngành nghề, cần tạo điều kiện, phát huy khả năng tự học, tự cập nhật thông tin, kiến thức của sinh viên. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm, đẩy mạnh việc ứng dụng các mô hình lớp học đảo ngược, học qua trải nghiệm, ...

+ Tiếp tục tăng cường các kỹ năng thực hành chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ, tin học. Rèn luyện khả năng thích nghi với môi trường làm việc thực tế của người học.

+ Điều chỉnh bản mô tả CTĐT theo các nội dung sau: mục tiêu cụ thể được trình bày dưới dạng PLO và thay đổi về CDR (được trình bày dưới dạng PLO); các CDR được viết gộp lại bao quát những CDR các học phần gần nhau để giảm số CDR mà vẫn đảm bảo đủ của cả CTĐT và phù hợp, khoa học hơn; bổ sung ma trận chuẩn đầu ra CTĐT. Dựa trên CDR này, nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá của các học phần được điều chỉnh tương ứng.

+ Điều chỉnh đề cương học phần theo các nội dung sau:

1. Bổ sung hoạt động tự học trong mỗi học phần. Giờ tự học cần được nêu rõ trong mục nội dung chi tiết học phần và kế hoạch giảng dạy.
2. Bổ sung mô tả về phương pháp dạy học.
3. Điều chỉnh chuẩn đầu ra mỗi học phần cho phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình. Làm rõ phương pháp kiểm tra đánh giá và phương pháp dạy học tương ứng với mỗi chuẩn đầu ra.
4. Chỉnh sửa yêu cầu, tiêu chí đánh giá cho phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.
5. Kiểm tra danh mục học liệu.

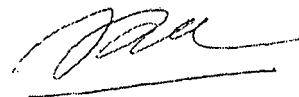
Cuộc họp kết thúc lúc 11h cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Hạnh

CHỦ TỌA



Bùi Thị Kim Hậu

BẢN GIẢI TRÌNH CÁI TIẾN CTĐT 2018

1. Nhu cầu của các bên liên quan

1.1. Theo khung trình độ quốc gia:

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra			Khối lượng học tập tối thiểu	Văn bằng, chứng chỉ
	Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:				
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm		
6	<ul style="list-style-type: none"> Nắm được các nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của ĐCS Việt Nam. Hiểu được một cách hệ thống kiến thức các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ngành học, như chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội, văn hóa ngôn ngữ, tâm lý, văn học... Những kiến thức cơ bản về kinh tế, quốc phòng, thể chất. Vận dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn trong nghiên cứu. Vận dụng được ngoại ngữ cơ bản và tin học văn phòng trong học tập, nghiên cứu và đời sống hàng ngày. Phân tích được cơ bản tâm lý người và cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học. 	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học Kỹ năng tư duy: kỹ năng phân tích, đánh giá những sự kiện chính trị-xã hội, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam từ thế giới quan khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Kỹ năng xử lý thông tin và định hướng chính trị; Kỹ năng tuyên truyền, thuyết; kỹ năng biên tập báo, tạp chí khoa học (lý luận) Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ bậc 3/6 theo mô tả trong 	<ul style="list-style-type: none"> Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm. Năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Năng lực tự học và tự nghiên cứu. Năng lực lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc. 	130 Tín chỉ	Bằng Đại học

<p>- Xác định được bản chất của quá trình dạy học; biết vận dụng các nguyên tắc và phương pháp dạy học cơ bản; biết cách lập kế hoạch dạy học.</p>	<p>Khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam, ban hành kèm thông tư 01/2014/TT-BGDĐT.</p>			
<p>- Xác định được quy luật hình thành và phát triển của đạo đức, kinh tế phát triển; phương pháp tu duy khoa học, biện chứng.</p>	<p>Kỹ năng sử dụng CNTT và truyền thông trình độ cơ bản theo mô tả trong Chuẩn kỹ</p>			
<p>- Phân tích được quá trình hình thành và phát triển của lịch sử tư tưởng; lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế.</p>	<p>năng sử dụng công nghệ thông tin ban hành kèm thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p>			
<p>- Phân tích được các cơ sở khoa học của quá trình xây dựng phát triển chính sách công.</p>	<p>Kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm</p>			
<p>- Xác định được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Phân tích được những vấn đề cơ bản của kinh tế phát triển.</p>	<p>- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện. Kỹ năng sử dụng công cụ, trang thiết bị, phần mềm dạy học.</p>			
<p>- Xác định được các vấn đề liên quan đến tôn giáo và liên kết được chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.</p>	<p>- Kỹ năng tổ chức, phát triển đào tạo. Kỹ năng đánh giá chất lượng, hiệu quả trong công tác giáo</p>			
<p>- Kết nối được những tư tưởng XHCN không tương với chủ nghĩa xã hội khoa học.</p>	<p>dục.</p>			
<p>- Thẩm định được các nội dung tư tưởng, lý luận của CNXH qua nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh về CNXH.</p>	<p>đục.</p>			
<p>- Phân tích được đặc điểm của thời đại ngày nay và phong trào</p>				

cách mạng thế giới; những vấn đề của thực tế chính trị - xã hội.

- Đặt và giải quyết được các câu hỏi có liên quan đến cách mạng XHCN trong thời đại ngày nay.

- Liên kết được lý luận hình thái kinh tế xã hội CSCN của chủ nghĩa Mác - Lênin và các mô hình CNXH hiện thực.

- Vận dụng được các nguyên tắc phương thức giải quyết các tình huống dân vận cơ bản.

- Đánh giá và đưa ra được khuyến cáo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới, liên minh giai cấp công nhân trong cách mạng XHCN.

- Xác định được cách ứng xử với truyền thông.

- Kiến tạo được những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản của người giảng viên lý luận chính trị tương lai.

- Giải thích được sứ mệnh lịch sử thế giới của GCCN hiện đại; con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

- Đánh giá được tính ưu việt và tất yếu của nền dân chủ cùng với hệ thống chính trị XHCN trong tiến trình cách mạng XHCN.

- Tổ chức thực hiện được hoạt động dạy học chuyên ngành CNXHKH theo chương trình Đại học, Trung cấp lý luận chính trị.

<p>trào lưu tư tưởng XHCN phi Mác xít, các lý thuyết phát triển trong thế giới đương đại; lựa chọn được các phương pháp, xây dựng các biện pháp đấu tranh, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng và phát triển CNXH.</p>				
--	--	--	--	--

1.2. Khảo sát nhu cầu sinh viên chính khoá:

- Tăng giờ thực hành, thảo luận trong các học phần; tăng học phần thực tế chính trị - xã hội
- các hình thức kiểm tra, đánh giá chỉ đạt mức độ trung bình
- các phương pháp giảng dạy đạt mức trung bình 3.6

1.3. Khảo sát nhu cầu sinh viên tốt nghiệp:

- tăng cường cả lý thuyết và kỹ năng gắn sát với công việc thực tế

1.4. Khảo sát nhu cầu của nhà tuyển dụng:

- tăng cường kiến thức thực tế chính trị - xã hội
- tăng cường các phương pháp và kỹ năng giảng dạy
- tăng cường kỹ năng tin học, ngoại ngữ

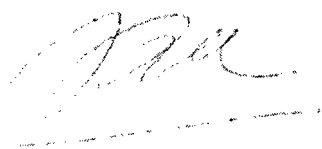
1.5. Ý kiến của giảng viên

- Đôi khi có sự nhầm lẫn giữa mục tiêu về kiến thức và kỹ năng
- CĐR kiến thức còn dàn trải, lắt nhắt- quá nhiều CĐR

2. Những thay đổi trong CTĐT và đề cương học phần mới

- thay đổi mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và các CĐR bám sát vào các mục tiêu; bám sát khung trình độ quốc gia
- tăng cường khối lượng kiến thức đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng: Phương pháp giảng dạy: thực tế chính trị - xã hội

TRƯỞNG KHOA



BÙI THỊ KIM HẬU

BẢN GIẢI TRÌNH CẢI TIẾN CTĐT 2020

1. Nhu cầu của các bên liên quan

1.1. Khảo sát nhu cầu sinh viên chính khoá:

- Cần thêm nhiều môn học gắn với thực tế hơn
- Đưa môn Phương pháp nghiên cứu KHXH&NV sang năm thứ 2 để sv có thực tiễn và vận dụng được ngay trong những môn học phải làm tiểu luận và NCKH.
- Tăng cường các môn trải nghiệm thực tế, nghiệp vụ
- Tăng cường hình thức thi vấn đáp

1.2. Khảo sát nhu cầu sinh viên tốt nghiệp:

- tăng cường cả kiến thức thực tiễn và kỹ năng phương pháp giảng dạy

1.3. Khảo sát nhu cầu của nhà tuyển dụng:

- tăng cường kiến thức thực tiễn
- tăng cường kiến thức về phương pháp và ứng xử su phạm.
- tăng cường các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tính chủ động sáng tạo cho sinh viên.

1.4. Hội thảo mở rộng

- Xem xét lại một số CDR có sự trùng lặp nhất định với nhau, cần khái quát và tổng hợp hơn để giảm số lượng CDR mà vẫn đảm bảo bao quát cả chương trình và hiệu quả thực tiễn.
- Một số học phần có sự chồng lấn nhau, cần xem lại như Chủ nghĩa Mác – Lênin về Đảng Cộng sản; Lịch sử thế giới chuyên đề có thể thay thế bằng các môn học khác đóng góp nhiều hơn trong CDR của CTĐT.

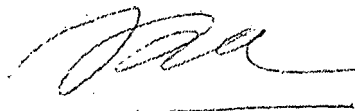
1.5. Ý kiến của giảng viên

- Có thể chuyển học phần Chủ nghĩa Mác – Lênin về Đảng Cộng sản bằng học phần Lý luận về hình thái kinh tế xã hội CSCN và các mô hình CNXH hiện thực
- Ở môn cơ sở ngành Lịch sử thế giới có thể thay bằng Khoa học chính sách công vì đã có nhiều học phần Lịch sử và có Lịch sử thế giới chuyên đề rồi.

2. Những thay đổi trong CTĐT và đề cương học phần mới

- Số lượng CDR đã được viết gọn và tổng hợp lại còn 17 CDR.
- Trong phần kiến thức chuyên ngành, thay học phần Chủ nghĩa Mác – Lênin về Đảng Cộng sản bằng học phần Lý luận về hình thái kinh tế xã hội CSCN và các mô hình CNXH hiện thực.
- Trong phần kiến thức cơ sở ngành, thay học phần Lịch sử thế giới bằng Khoa học chính sách công.
- Một số học phần cơ sở ngành và chuyên ngành thực hiện trọng số đánh giá 2-3-5 thay cho trọng số 1-3-6 như trước.

TRƯỞNG KHOA



Bùi Thị Kim Hậu

14/04/2018

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KHOA CNXHKH

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Phòng họp A, tầng 2, toà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. PGS.TS. Lưu Văn An - Phó Giám đốc phụ trách Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS. TS Bùi Thị Ngọc Lan - Học viện CTQG Hồ Chí Minh - Phản biện 1
3. TS. Nguyễn Thị Lan – Đại học Quốc gia Hà Nội- Phản biện 2
4. PGS. TS Phạm Việt Thắng – Đại học Sư phạm Hà Nội – Ủy viên
5. PGS.TS. Nguyễn Sỹ Trung – Đại học Giao thông vận tải- Ủy viên
6. PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa – Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Ủy viên
7. TS. Nguyễn Thị Thủy - Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Thư ký HĐ

II. Nội dung thẩm định

- **PGS.TS Lưu Văn An:** giới thiệu đại biểu, chương trình và mục đích của cuộc hội thảo.
- **Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học:** giới thiệu tóm tắt lại chương trình đào tạo ngành CNXHKH và mời các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến.
- **Các ý kiến nhận xét của các thành viên trong hội đồng:** Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào tất cả các phần trong chương trình đào tạo ngành CNXHKH đã

được Hội đồng khoa học khoa và các giảng viên của khoa tập trung rà soát chỉnh sửa. Cụ thể như sau:

1. Về mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

PGS.TS Lưu Văn An, Bùi Thị Ngọc Lan: Mục tiêu của chương trình đào tạo trong chương trình tín chỉ mới đã xác định các mục tiêu khá rõ ràng và phù hợp với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Các chuẩn đầu ra đã có điều chỉnh và thiết kế theo Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 10 năm 2016, phân chia theo những chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Điều này giúp xây dựng các học phần trong chương trình đào tạo sẽ đáp ứng tốt hơn đòi hỏi của đổi mới giáo dục đào tạo đại học cũng như trang bị cho sinh viên hành trang tốt hơn để đáp ứng bối cảnh hội nhập quốc tế.

TS. Nguyễn Thị Thủy, Cơ bản nhất trí với nhận xét của các thành viên trong hội đồng. Tuy nhiên cần rà soát kỹ lưỡng hơn mức độ đáp ứng các đầu ra của những môn kiến thức đại cương cho phù hợp hơn. Ví dụ như chuẩn đầu ra số 7, và số 6 cần điều chỉnh lại về mức cao. Chuẩn đầu ra 21 và 24 chủ yếu đang ở mức cao nên để đóng góp ở mức thấp.

2. Về cấu trúc chương trình và các học phần trong chương trình

- **TS. Nguyễn Thị Lan nhận xét:** Chương trình đào tạo ngành CNXHKKH của khoa được kế thừa, bổ sung nâng cao có đổi mới so với chương trình năm 2016. Các môn học trong khối kiến thức đại cương và chuyên ngành cũng khá hợp lý, nhất là các học phần chuyên ngành có thể đáp ứng trang bị kiến thức lý luận chuyên sâu cho sinh viên, đáp ứng tốt trình độ cử nhân ngành CNXHKKH.

- **PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa,** kết cấu chương trình theo các mảng kiến thức khá hợp lý; các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành được phân bổ hợp lý, nâng cao dần tính chuyên sâu của ngành. Đồng thời cũng đã có những học phần đảm bảo tính liên thông với lợi thế của Học viện. Điều này giúp sinh viên có thêm những kỹ năng và năng lực để mở rộng quá trình tự học song bằng hoặc bổ sung thêm các kỹ năng và cơ hội việc làm khác mà thế mạnh của Học viện đang có, đáp ứng tính mới,

tính hiện đại của ngành học hơn. Tuy nhiên, cần xem xét có 1 số học phần còn có sự chồng lấn các kiến thức lý luận như học phần “Chủ nghĩa Mác- Lênin về Đảng Cộng sản” .

- **PGS. TS Lưu Văn An:** cấu trúc chương trình đào tạo hợp lý với 130 tín chỉ được trình bày rõ ràng, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và kỹ năng. Tuy nhiên nên gia tăng thêm các môn tự chọn để người học được tự mình chọn lựa và gia tăng thêm các hình thức học tập thực tế chính trị xã hội, trải nghiệm để có thể gắn lý luận với thực tiễn.

3. Về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

- **PGS.TS. Phạm Việt Thắng và PGS.TS. Phạm Sỹ Trung** nhận xét: Các học phần trong chương trình đã nêu ra được các phương pháp dạy học chi tiết, khá đa dạng, phù hợp như dạy lý thuyết với thuyết trình, hỏi đáp; thảo luận chuyên đề; thực hành với nhập vai, thảo luận nhóm; thực tế... nên nêu rõ hơn phương pháp dạy tự học cho sinh viên vì đây là yêu cầu mới hơn nữa trong kế hoạch dạy học các học phần đều có thiết kế các nội dung và hoạt động tự học cho sinh viên rất nhiều nhưng lại chưa nêu tên phương pháp dạy học đó ra.

- **TS. Nguyễn Thị Lan,** Chương trình đào tạo cử nhân này đáp ứng khá tốt về tính chuyên sâu. Các học phần kiến thức chuyên ngành đã được sắp xếp hợp lý, khoa học. phân bổ dung lượng giờ giảng dạy lý thuyết và thực hành cũng là lợi thế để tăng thêm thời gian thảo luận, thuyết trình cho sinh viên, giúp phát triển năng lực cho sinh viên. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm các phương pháp dạy học hướng đến trang bị cho các em kỹ năng để tự học thêm từ thực tiễn bên ngoài.

- **PGS. TS Nguyễn Thị Ngọc Hoa,** nhận xét về các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá trong chương trình đào tạo cũng khá đa dạng bao gồm các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình với đánh giá hết môn học, cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ với nhiều cách thức tự luận, bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận... Tuy nhiên cần làm rõ hơn các cách thức đánh giá thường xuyên của giảng viên để vừa nâng cao hơn vai trò của giảng viên vừa thể hiện rõ định hướng dạy học tự học.

- **PGS.TS Lưu Văn An (Chủ tịch HĐ):** Nội dung chương trình đào tạo phù hợp, bao quát được các khối kiến thức nền tảng, cơ sở ngành, chuyên ngành, lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên tôi đề nghị nhà trường nên thêm các nội dung thực hành và ứng dụng thay vì giảng dạy lý thuyết. Tôi khuyến nghị xây dựng mô hình đào tạo kết hợp giữa giảng dạy hàn lâm và liên kết với thực tiễn để tăng sự tự chủ của người học.

IV. Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định, tiếp thu và cam kết xem xét điều chỉnh, sửa chữa những hạn chế còn tồn tại theo góp ý và quyết nghị của hội đồng thẩm định.

V. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

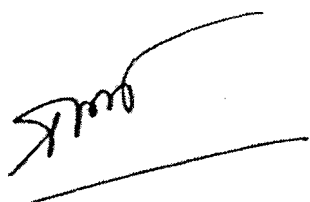
1. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 7
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 7
- Phiếu hợp lệ: 7
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 5
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

2. Kết luận của Hội đồng thẩm định: đồng ý thông qua chương trình đào tạo ngành CNXHKKH với số lượng ý kiến nhất trí: 7/7

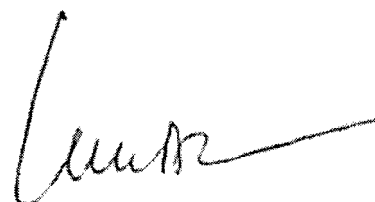
VII. Phiên họp kết thúc vào hồi 11h ngày 29 tháng 8 năm 2018.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

CHỦ TỊCH



PGS.TS Lưu Văn An

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA
VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 8:00 ngày 23 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Văn phòng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tầng 7 nhà A1

2. Thành phần tham dự

Các thành viên trong Hội đồng Khoa học Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, bao gồm:

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn
2. PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu
3. PGS.TS Đỗ Thị Thạch
4. TS. Khuất Thị Thanh Vân
5. TS. Nguyễn Văn Hạnh

3. Chủ tọa, thư ký buổi họp

Chủ tọa: PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu

Thư ký: TS. Nguyễn Văn Hạnh

4. Nội dung buổi họp

- Thư ký hội đồng thông bố lý do cuộc họp, giới thiệu đại biểu và Chủ tọa phiên họp là PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu.
- PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu - đại diện khoa CNXHKKH nêu ngắn gọn lý do cập nhật chương trình đào tạo (CTĐT) và đề cương học phần (ĐCHP), nêu tóm tắt những thay đổi so với CTĐT cũ, đề xuất các thành viên hội đồng đưa ý kiến tập trung vào tính hợp lý của việc cập nhật CTĐT và ĐCHP.
- Các thành viên hội đồng lần lượt đưa ra ý kiến

5. Diễn biến buổi họp:

Các thành viên Hội đồng lần lượt đưa ra ý kiến về CTĐT

PGS.TS Phạm Minh Sơn: CTĐT ngành CNXHKKH phù hợp với mục tiêu chiến lược về đào tạo bậc cử nhân của nhà trường. Chương trình đã bao quát được các khối kiến thức nền

tảng, cơ sở ngành, chuyên ngành, lý luận và thực tiễn. Cần chú trọng giảng dạy thực hành và có tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

- TS. Khuất Thị Thanh Vân: Nhìn chung, CTĐT của Khoa CNXHKKH phù hợp với nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng. Việc cập nhật các chuẩn đầu ra của chương trình và cải tiến đề cương học phần là việc cần làm để nâng cao chất lượng đào tạo.

- PGS.TS Đỗ Thị Thạch: CTĐT của Khoa CNXHKKH đạt được sự cân bằng khá lý tưởng giữa lý thuyết và thực hành, trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để sẵn sàng tham gia thị trường lao động. Cần cân nhắc thêm về phương pháp giảng dạy của các học phần chuyên ngành nhằm đảm bảo khuyến khích sinh viên tự học, tự nghiên cứu những kiến thức cập nhật do đặc thù ngành truyền thông và quan hệ công chúng hiện nay phát triển vô cùng nhanh chóng.

- PGS. TS Bùi Thị Kim Hậu chỉ đạo rà soát lại việc cập nhật các đề cương chi tiết do các giảng viên soạn thảo:

+ Sự phân bố hợp lý của các tiết học

+ Các tài liệu phục vụ học phần, yêu cầu bổ sung thêm một số tài liệu mới

+ Yêu cầu bổ sung hệ thống câu hỏi ôn tập, đề tài tiểu luận

- Các thành viên Hội đồng đề xuất cần có Hội đồng thẩm định bao gồm các chuyên gia ngoài Học viện Báo chí và Tuyên truyền để đánh giá thêm về nội dung CTĐT.

- Hội đồng Khoa học bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín. Kết quả bỏ phiếu như sau:

+ Số phiếu phát ra: 4

+ Số phiếu thu về: 4

+ Phiếu hợp lệ: 4

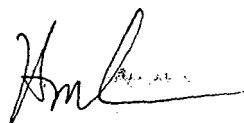
+ Phiếu không hợp lệ: 0

+ Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 4

+ Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

Cuộc họp kết thúc lúc 10h cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Hạnh

CHỦ TỌA



Bùi Thị Kim Hậu

HA.04.02.07.DC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIÊN BẢN HỌP KHOA
CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 8:00 ngày 24 tháng 8 năm 2018

Địa điểm: Văn phòng khoa, tầng 7 tòa A1

2. Thành phần tham dự:

- BCN khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Các giảng viên Chủ nghĩa xã hội khoa học

3. Chủ tọa, thư ký buổi họp:

- Chủ tọa: PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu - Trưởng khoa
- Thư ký: TS. Nguyễn Văn Hạnh

4. Nội dung buổi họp:

- Thảo luận, điều chỉnh về chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo

5. Diễn biến buổi họp:

- PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu nêu lý do sửa đổi CĐR của CTĐT là do yêu cầu chung của Bộ GD-ĐT, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của quá trình đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra.

Trong chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035 và tầm nhìn 2050, Học viện xác định sứ mạng của mình là “nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.”

Các giá trị cốt lõi mà Học viện Báo chí và Tuyên truyền cam kết bao gồm: Đoàn kết, Dân chủ, Đổi mới, Chất lượng và Công hiến.

Dựa trên sứ mạng, tầm nhìn chung của Học viện, BCN Khoa và các giảng viên đóng góp ý kiến và thống nhất về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học như sau:

1. Về kiến thức

Khối kiến thức giáo dục đại cương

CĐR 1. Nắm được các nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của ĐCS Việt Nam.

CĐR 2. Hiểu được một cách hệ thống kiến thức các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ngành học, như chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội, văn hóa, ngôn ngữ, tâm lý, văn học...; những kiến thức cơ bản về an ninh, quốc phòng, thể chất.

CĐR 3. Vận dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn trong nghiên cứu, học tập.

CĐR 4: Vận dụng được ngoại ngữ cơ bản và tin học văn phòng trong học tập, nghiên cứu và đời sống hàng ngày.

Kiến thức cơ sở ngành

CĐR 5: Phân tích được cơ bản tâm lý người và cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học.

CĐR 6: Xác định được bản chất của quá trình dạy học; biết vận dụng các nguyên tắc và phương pháp dạy học cơ bản; biết cách lập kế hoạch dạy học.

CĐR 7: Xác định được quy luật hình thành và phát triển của đạo đức, kinh tế phát triển; phương pháp tư duy khoa học, biện chứng.

CĐR 8: Phân tích được quá trình hình thành và phát triển của lịch sử tư tưởng; lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

CĐR 9: Phân tích được các cơ sở khoa học của quá trình xây dựng phát triển chính sách công.

CĐR 10: Xác định được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Phân tích được những vấn đề cơ bản của kinh tế phát triển.

CĐR 11: Xác định được các vấn đề liên quan đến tôn giáo và liên kết được chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Kiến thức ngành

CDR 12: Kết nối được những tư tưởng XHCN không tương với chủ nghĩa xã hội khoa học.

CDR 13: Thẩm định được các nội dung tư tưởng, lý luận của CNXHKKH qua nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh về CNXHKKH.

CDR 14: Phân tích được đặc điểm của thời đại ngày nay và phong trào cách mạng thế giới; những vấn đề của thực tế chính trị - xã hội.

CDR 15: Đặt và giải quyết được các câu hỏi có liên quan đến cách mạng XHCN trong thời đại ngày nay.

CDR 16: Liên kết được lý luận hình thái kinh tế xã hội CSCN của chủ nghĩa Mác – Lênin và các mô hình CNXH hiện thực.

CDR 17: Vận dụng được các nguyên tắc phương thức giải quyết các tình huống dân vận cơ bản.

CDR 18: Đánh giá và đưa ra được khuyến cáo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới, liên minh giai cấp công nhân trong cách mạng XHCN.

CDR 19: Xác định được cách ứng xử với truyền thông.

CDR 20: Kiến tạo được những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản của người giảng viên lý luận chính trị tương lai.

Kiến thức chuyên ngành

CDR 21: Giải thích được sứ mệnh lịch sử thế giới của GCCN hiện đại; con đường đi lên CNXH của Việt Nam.

CDR 22: Đánh giá được tính ưu việt và tất yếu của nền dân chủ cùng với hệ thống chính trị XHCN trong tiến trình cách mạng XHCN.

CDR 23: Tổ chức thực hiện được hoạt động dạy học chuyên ngành CNXHKKH theo chương trình Đại học, Trung cấp lý luận chính trị.

CDR 24: Phân loại và đánh giá được các trào lưu tư tưởng XHCN phi Mác xít, các lý thuyết phát triển trong thế giới đương đại; lựa chọn được các phương pháp, xây dựng các biện pháp đấu tranh, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng và phát triển CNXH.

2. Về kỹ năng

Kỹ năng chung

CĐR 25: Kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học

CĐR 26: Kỹ năng tư duy: kỹ năng phân tích, đánh giá những sự kiện chính trị-xã hội, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam từ thế giới quan khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

CĐR 27: Kỹ năng xử lý thông tin và định hướng chính trị; Kỹ năng tuyên truyền, diễn thuyết; kỹ năng biên tập báo, tạp chí khoa học (lý luận)

CĐR 28: Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ bậc 3/6 theo mô tả trong Khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam, ban hành kèm thông tư 01/2014/TT-BGDĐT.

CĐR 29. Kỹ năng sử dụng CNTT và truyền thông trình độ cơ bản theo mô tả trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ban hành kèm thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Kỹ năng chuyên biệt

CĐR 30: Kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm

CĐR 31: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.

CĐR 32. Kỹ năng sử dụng công cụ, trang thiết bị, phần mềm dạy học.

CĐR 33. Kỹ năng tổ chức, phát triển đào tạo.

CĐR 34. Kỹ năng đánh giá chất lượng, hiệu quả trong công tác giáo dục.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CĐR 35. Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.

CĐR 36. Năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn, NV.

CĐR 37. Năng lực tự học và tự nghiên cứu.

CĐR 38. Năng lực lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10h30 cùng ngày./.

THƯ KÝ



TS. Nguyễn Văn Hạnh

CHỦ TỌA



PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN

*Về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ
ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Cuộc họp với các đơn vị liên kết đào tạo về đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ do khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKH) tổ chức thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến bằng tham luận (trực tiếp và gián tiếp) của nhiều chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học và các cơ quan tuyển dụng. Khoa CNXHKH xin tổng hợp các ý kiến tiêu biểu cụ thể như sau:

1. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá cao những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ đối với sinh viên hiện nay. Tiêu biểu tập trung vào những điểm ưu thế như:

PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu – Trưởng khoa CNXHKH đánh giá: Phương thức đào tạo tín chỉ rất phù hợp với sinh viên Học viện Báo chí hiện nay, trong đó có đào tạo sinh viên ngành CNXHKH. Nó cho phép sinh viên xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập của mình một cách linh hoạt và năng động hơn. Sinh viên chủ động trong việc học của mình, cân đối sắp xếp đăng ký số lượng tín chỉ và các học phần phù hợp theo năng lực, thời gian của bản thân mà vẫn có thể đảm bảo được chương trình đào tạo của ngành. Sinh viên ngành CNXHKH cũng có thể chủ động sắp xếp được thời gian để học thêm các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Báo chí, Biên tập... hay học Văn bằng 2 ngay tại Học viện trong quá trình theo học ngành CNXHKH.

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó Ban quản lý Đào tạo cũng đánh giá thêm ưu điểm của đào tạo theo học chế tín chỉ còn giúp sinh viên và gia đình giảm bớt được áp lực về giá thời gian của chương trình đào tạo, vì các kết quả học tập của sinh viên sẽ được tính theo từng học phần và được tích lũy trong một khung thời gian quy định chứ không phải theo năm như hình thức đào tạo niên chế trước đây. Do đó, sinh viên

có thể vẫn được tiếp tục học tập nếu bị hỏng một học phần nào đó mà không phải quay lại học lại từ đầu.

2. Ý kiến chỉ ra những khó khăn trong việc thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ. Có nhiều ý kiến và cũng tập trung vào những điểm như:

- TS. Nghiêm Sỹ Liêm – GVCC của khoa CNXHKKH cho rằng: Mặc dù đào tạo theo phương thức tín chỉ có nhiều ưu thế và đã được khẳng định ở trên thế giới cũng như nhiều trường đại học ở Việt Nam. Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo tín chỉ đòi hỏi phải có sự thay đổi trong tư duy nhận thức của các bên cũng như những chuẩn bị chu đáo các điều kiện cho nó như chương trình đào tạo, phương pháp tổ chức thực hiện đến cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy, làm việc của cán bộ, giảng viên. Đây cũng là những điểm hết sức lưu ý để có sự lãnh đạo, chỉ đạo để có những đổi mới, bắt kịp với phương thức đào tạo mới.

Trong chương trình đào tạo, cần có sự rà soát, xây dựng thiết và đổi mới, cần tăng thêm các môn tự chọn và hướng đến xây dựng bồi dưỡng kỹ năng cho sinh viên. Cái khó khăn trong giai đoạn đầu chính là phải tăng thêm các môn tự chọn, mở rộng các kiến thức của toàn bộ chương trình. Đây là khó khăn không thể giải quyết ngay và triệt để được nên trước hết phải bắt đầu từ việc tăng số học phần tự chọn trong khả năng đơn vị có thể giải quyết được, kế thừa các môn đã có trong các ngành đào tạo của Học viện. Từ đó, dần dần điều chỉnh, rà soát để tiếp tục có những thay đổi các môn trong những năm và những lần điều chỉnh rà soát chương trình đào tạo về sau.

Bên cạnh đó, việc đào tạo theo học chế tín chỉ cũng cần phải có cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc dạy và học phù hợp, các điều kiện về phòng học, đội ngũ giảng viên, thời gian dạy học, cơ sở kỹ thuật phục vụ việc đăng ký tín chỉ học của sinh viên, hệ thống tài liệu học tập, giáo trình, tài liệu tham khảo đến các phòng thư viện, cả thư viện phục vụ theo lối truyền thống đến thư viện số cũng phải chuẩn bị đảm bảo.... Tuy nhiên cũng như vấn đề chương trình đào tạo, các nhiệm vụ này cũng không thể hoàn thiện trong ngày 1 ngày 2 được, mà sẽ bắt đầu từ việc huy động tổng lực từ các giảng viên đến khoa chủ quản và đội ngũ cán bộ các phòng ban phục vụ

vào cuộc đề rà soát và xây dựng, bổ sung hoàn thiện trong mỗi năm, mỗi kỳ theo những kế hoạch và tiến độ chung Học viện đã xây dựng.

- TS. Khuất Thị Thanh Vân, GVC của khoa CNXHKKH cũng nêu ý kiến về sự khó khăn trong việc tổ chức lớp học theo học chế tín chỉ của ngành CNXHKKH. Đây là những khó khăn rất lớn vì tỉ lệ giảng viên cũng như sinh viên của ngành không nhiều, mỗi khóa dự tuyển khoảng từ 35-50 sinh viên. Do đó, khi vào học các môn chuyên ngành rất khó để thực hiện tổ chức các lớp học đáp ứng yêu cầu tự chọn của sinh viên. Hơn thế, đội ngũ giảng viên của khoa cũng còn mỏng mà còn phải phụ trách giảng dạy môn học CNXHKKH cho chương trình đại cương của cả Học viện nên càng không thể bố trí mở ra nhiều lớp học với nhiều các khung giờ cho tất cả các môn tự chọn theo phương thức thực hiện chương trình đào tạo tín chỉ ngay, đặc biệt những năm đầu thực hiện. Nên trước mắt vẫn phải thực hiện việc dạy học các môn tự chọn có sự định hướng của khoa và phòng đào tạo. Điều này cũng sẽ dần khắc phục để phù hợp trong từng giai đoạn đào tạo theo tín chỉ ngành CNXHKKH để đảm bảo sự phù hợp cả với quy định và thực tiễn đặc thù của đơn vị và ngành đào tạo.

Việc đăng ký tín chỉ học tập của sinh viên cũng sẽ là một khó khăn, vì cả nhà trường và sinh viên đang quen thực hiện theo phương thức đào tạo niên chế, việc sắp xếp lịch học, dạy đã có kế hoạch và theo tiến trình nhất định cho các học phần từ đại cương đến cơ sở ngành, chuyên ngành nên giờ thực hiện đào tạo tín chỉ cũng sẽ bước đầu gây ra sự lộn xộn, khó khăn. Sinh viên đăng ký tín chỉ như thế nào? thời gian đăng ký ra sao? ... thực tế cũng đã cho thấy nhiều trường đại học khi tổ chức đào tạo theo tín chỉ thì nỗi khiếp đảm của sinh viên là vấn đề đăng ký tín chỉ (nghẽn mạng, không đăng ký được, lớp đầy và bị đẩy ra... làm các em chật vật, lo lắng canh chừng cả đêm vẫn không đăng ký được). Do đó, vấn đề này Học viện cũng cần tính toán đầu tư đầy đủ hệ thống cơ sở máy tính, mạng hiện đại, cùng với đó là có sự hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, cố vấn học tập sử dụng thành thạo về các phần mềm này để vừa hỗ trợ sinh viên, vừa có thể quản lý, theo dõi sinh viên, lịch học của lớp tín chỉ... cũng như tập huấn và hướng dẫn sinh viên về cách thức đăng ký tín chỉ, hướng giải quyết những vướng mắc dễ gặp phải sao cho đảm bảo lợi ích của sinh viên.

- TS. Nguyễn Văn Hạnh, GV khoa CNXHKKH cũng nêu ra khó khăn nữa mà được nhiều sự đồng tình của các thành viên tham dự hội nghị, đó là khó khăn về việc phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm (GVCN) trong việc quản lý sinh viên cũng như gắn kết mối quan hệ giữa sinh viên với khoa, với cơ sở đào tạo. Khi đào tạo theo tín chỉ vai trò của GVCN được cơ bản thay bằng vai trò của cố vấn học tập. Tuy nhiên do lớp tín chỉ thường đông, nguồn sinh viên từ nhiều khoa hợp lại, nhất là các học phần đại cương hoặc có nhiều ngành cùng học. Do đó, nếu bố trí cố vấn học tập theo học phần hoặc theo khoa cũng rất khó khăn, bất cập, cố vấn học tập cũng rất khó theo sát để nắm bắt và làm tốt được vai trò, nhiệm vụ của mình. Điều này, cũng tạo ra khó khăn lớn cho sinh viên, nhất là những năm đầu khi các em mới vào học tập ở môi trường đại học. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ, giảng viên ngành CNXHKKH khá trẻ và tâm huyết, yêu nghề, yêu sinh viên. Nhiều đồng chí đã tham gia và làm rất tốt nhiệm vụ GVCN trước đây. Do đó, cũng có thể được coi là điểm thuận lợi để khi được giao nhiệm vụ cố vấn học tập họ sẽ bắt nhịp nhanh, tìm ra được những hướng giải quyết hợp lý để khắc phục được khó khăn nêu ra như trên.

- Khó khăn về mặt giáo trình, tài liệu học tập cũng được PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu, Trưởng khoa, GVCC của khoa CNXHKKH nêu ra thêm: Phương thức đào tạo tín chỉ có quy định rất rõ ràng về thời gian học tập lý thuyết/ thực hành; hình thức học tập trên lớp/ tự học ngoài lớp học... Thông thường mỗi tín chỉ sẽ được xây dựng theo quy chuẩn thành 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành. Tuy nhiên, để tiếp nhận được khối lượng tri thức của mỗi tín chỉ đó thì sinh viên cần phải có ít nhất khoảng 30h tự học để chuẩn bị nghiên cứu các nội dung. Hơn thế, nguyên tắc đào tạo gắn lý luận với thực tiễn; lý thuyết với thực hành càng đòi hỏi sinh viên phải tự học tự nghiên cứu, song, tri thức ngành CNXHKKH lại có đặc thù là khối lượng thì rất lớn, trừu tượng, nhiều khái niệm, phạm trù lý luận khó hiểu nên bên cạnh sự cố gắng, tự giác của sinh viên rất cần sự hỗ trợ, hướng dẫn của giảng viên trong thời gian sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Mặt khác, nhà trường cần đáp ứng được hệ thống tài liệu, giáo trình đầy đủ và thuận tiện cho việc tra cứu học tập của sinh viên, giảng viên.

Thực tế hiện nay, nguồn giáo trình, tài liệu học tập của sinh viên chưa nhiều dù đã được cải thiện so với trước đây. Chủ yếu mới chỉ có các tài liệu cũ và là tài liệu tham khảo, các đề cương bài giảng khá cũ, lạc hậu, ít giáo trình mới và chuyên cho

các môn học cụ thể của ngành. Đây là khó khăn lớn cần phải được kahwec phục nhanh chóng trong thời gian thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ mà trước mắt có thể giải quyết bằng việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của chính đội ngũ các giảng viên, các nhà khoa học chuyên ngành để có tài liệu giáo trình học tập cho sinh viên.

- TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo, Giám đốc Trung tâm Thông tin khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng nêu thêm ra một khó khăn nữa đến từ phía sinh viên khi thực hiện phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Đó là, đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi về sự tự giác, tính tính cực của người học rất lớn, ngoài việc lên lớp nghe thầy cô giảng bài thì việc tự học và thời gian tự học của sinh viên quyết định rất lớn đến kết quả học tập của các em. Tuy nhiên, theo khảo sát của Trung tâm Thông tin khoa học của Học viện thì thấy rằng lượng sinh viên lên thư viện tìm đọc, nghiên cứu tài liệu còn rất hạn chế. Điều này có thể do các em đã quá quen với cách học niên chế, thụ động và trông chờ vào sự cung cấp kiến thức của giảng viên. Do đó, tháo gỡ khó khăn này cũng không thể ngay trong thời gian ngắn được. Khi chuyển sang đào tạo theo tín chỉ, bên cạnh việc bổ sung tập hợp hệ thống tài liệu học tập, nghiên cứu các môn học thì việc thay đổi cách dạy học, định hướng cho sinh viên về cách học tập mới cũng cần phải được Học viện, khoa chủ quản và đặc biệt các giảng viên trực tiếp tham gia công tác giảng dạy thì mới từng bước thay đổi được cách học thụ động của sinh viên.

3. Ý kiến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học theo học chế tín chỉ.

Từ những thuận lợi và khó khăn khi chuyển đổi sang phương thức đào tạo tín chỉ ngành CNXHKKH như trên, đa số ý kiến các nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà tuyển dụng và các bên liên quan đều nhất trí cao với các ý kiến để nâng cao chất lượng đào tạo ngành CNXHKKH theo học chế tín chỉ, cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Giải pháp đầu tiên là cần tập trung đầu tư một cách có hệ thống vào cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho đào tạo tín chỉ. Trong đó rất quan trọng là hệ thống phòng học cần được trang bị đầy đủ các thiết bị như máy chiếu, điều hòa, mic, loa, hệ thống âm thanh, ánh sáng, mạng wifi và các tiện ích khác như rèm che nắng, quạt... Hiện nay nhiều phòng học ở Học viện đã có máy chiếu nhưng không hiệu quả vì cũ,

lạc hậu, màu nhòe nhoẹt, loa mic âm thanh rè không đảm bảo được việc dạy học. phòng học chật và quá nóng, nhất là các tầng cao. Những vấn đề này ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của giảng viên và sinh viên, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

- Giải pháp về đầu tư cải tiến, nâng cấp hệ thống mạng máy tính, phần mềm quản lý đào tạo, thư viện số cần phải được làm ngay. Bởi khi phần mềm quản lý đào tạo hoạt động hiệu quả thì việc đăng ký tín chỉ, quản lý sinh viên được thực hiện dễ dàng, thuận lợi. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian, công sức cho cả giảng viên, sinh viên các phòng ban hỗ trợ đào tạo, mà còn nâng cao hiệu quả, chất lượng, thương hiệu chung của Học viện trong đào tạo theo tín chỉ.

- Tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực luôn là giải pháp thông minh và đóng vai trò quyết định. Trong quá trình giáo dục đào tạo nói chung và chuyển đổi thực hiện đào tạo theo tín chỉ nói riêng, đội ngũ giảng viên, cán bộ phục vụ của cơ sở đào tạo chính là lực lượng nắm giữ chìa khóa của sự thành công. Họ chính là người tham mưu, xây dựng, thiết kế chương trình đào tạo; là lực lượng trực tiếp đưa chủ trương ddwowngf lối vào thực tiễn, biến đào tạo theo tín chỉ thành hiện thực và thành công mức độ nào. Do đó, cần tập trung bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ nhân lực của Học viện, của ngành đào tạo để trước hết thay đổi quan điểm của họ về tính tất yếu và cần thiết phải thực hiện chuyển đổi sang hình thức đào tạo tín chỉ. Từ đó, phát huy được tự tự nguyện tự giác của họ trong quá trình đổi mới về phương pháp, cách thức làm việc. đặc biệt là giảng viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Đây chính là khâu then chốt tạo ra sự chuyển biến khi chuyển sang phương thức đào tạo mới.

Hiện nay, đội ngũ giảng viên của ngành đang mỏng nên một giảng viên vẫn phải giảng nhiều môn học, giảng một môn học cho nhiều lớp; tình trạng thiếu giảng viên, đặc biệt là những giảng viên có trình độ chất lượng cao còn thiếu nên sinh viên không có cơ hội được lựa chọn và học tập với giảng viên mình mong muốn theo đúng nghĩa của đào tạo tín chỉ. Đây là vấn đề chung của các trường đại học Việt Nam khi chuyển sang phương tghwes đào tạo tín chỉ, không chỉ có của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Do đó, nhà trường cần chú trọng đầu tư bồi dưỡng trình độ cho giảng viên và twhjc hiện chế độ đãi ngộ tương xứng với trình độ và hiệu quả công việc. Bài giảng của từng giảng viên cần phải được đánh giá, theo dõi và phân loại.

Nếu không có sự phân loại sẽ đánh đồng và làm mất động lực để nâng cấp trình độ và bài giảng của các giảng viên. Tuy nhiên cũng cần chú ý tạo ra môi trường thi đua lành mạnh, minh bạch công khai để giảng viên phấn đấu và thể hiện, sinh viên cũng có cơ hội được học tập đa dạng phong cách của giảng viên.

- Tập trung xây dựng hệ thống tài liệu, học liệu, hệ thống bài tập và ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá phù hợp cho đào tạo ngành CNXHKKH theo học chế tín chỉ. Thực hiện nhiệm vụ này cần sự vào cuộc của rất nhiều các bên như phòng đào tạo, Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Trung tâm Thông tin khoa học và nhất là tập thể đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa CNXHKKH.

- Giải pháp tập trung vào nâng cao ý thức và chất lượng tự học của sinh viên khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Cần phải thay đổi trước hết nhận thức của sinh viên về cách học theo phương thức đào tạo tín chỉ để sinh viên ý thức và chủ động. Học viện, khoa cũ quản cần có các buổi trao đổi thông tin, sinh hoạt chuyên đề để giúp sinh viên hiểu rõ hơn. Đồng thời, nhanh chóng xây dựng và ban hành quy chế đào tạo tín chỉ, công bố rộng rãi đến sinh viên; tổ chức qua các kênh như Đoàn Thanh niên, các liên chi đoàn, các khóa học trong nhà trường để trao đổi, tư vấn và hỗ trợ các em về kỹ năng học tập, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho sinh viên. Với mỗi giảng viên khi tham gia đào tạo theo học chế tín chỉ cũng cần tích cực thay đổi cách dạy của mình, tăng cường thời gian hướng dẫn sinh viên tự học, hỗ trợ sinh viên giải quyết vấn đề khó khăn trong quá trình học tập. thwjchienej tổng hợp các giải pháp này sẽ giúp sinh viên tiếp cận và thích nghi nhanh với phương thức đào tạo tín chỉ và nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.

- Khai thác vai trò tích cực và chủ động của đội ngũ cố vấn học tập cũng là giải pháp được bàn tới và nhiều nhà quản lý, nhà khoa học tham dự Hội nghị đề cao. Vai trò của cố vấn học tập rất to lớn và nặng nề. sinh viên có thấy thuận lợi hay khó khăn trong phương thức đào tạo này nhiều hay ít quyết định rất lớn từ đội ngũ cố vấn này. Chính vì vậy, Học viện cần có sự tập huấn đầy đủ và chu đáo về nhiệm vụ, chức năng cho đội ngũ cố vấn học tập. Tạo những môi trường để cán bộ quản lý đào tạo, các đầu mối phục vụ hoạt động dạy học của Học viện hỗ trợ đội ngũ cố vấn học tập trong quá trình họ thực hiện nhiệm vụ của mình với sinh viên. Cũng

nhu tạo điều kiện để thường xuyên trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cố vấn học tập để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và cách làm việc hiệu quả. Học viện cũng cần có sự quan tâm và chế độ đãi ngộ thảo đáng để cố vấn học tập phát huy tốt vai trò của mình.

4. Kết luận

Ghi nhận các ý kiến của giảng viên, chuyên gia, nhà quản lý và tuyến dụng tham dự Hội nghị, PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu, trưởng khoa CNXHKKH kết luận:

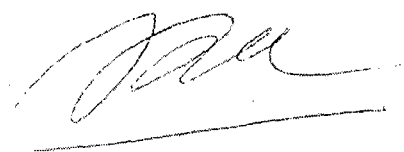
Việc áp dụng phương thức đào tạo tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một hướng đi đúng đắn, đáp ứng yêu cầu của thời đại và góp phần tạo dựng một nền giáo dục đào tạo bậc đại học năng động, linh hoạt, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, trong những bước đầu thực hiện ở mỗi ngành đào tạo cũng như ngành CNXHKKH đều sẽ gặp những khó khăn trở ngại nhất định. Song, với những điều kiện tiền đề sẵn có cùng với sự quyết tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của cả hệ thống Học viện, các đơn vị liên quan, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa CNXHKKH những khó khăn đó sẽ từng bước được khắc phục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả của đào tạo theo học chế tín chỉ.

THƯ KÝ



Th.s Bùi Lệ Quyên

CHỦ TỌA



PGS. TS. Bùi Thị Kim Hậu

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN

Về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tin chỉ

ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Cuộc họp với các đơn vị liên kết đào tạo về đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ do khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH) tổ chức thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến bằng tham luận (trực tiếp và gián tiếp) của nhiều chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học và các cơ quan tuyển dụng. Khoa CNXHKKH xin tổng hợp các ý kiến tiêu biểu cụ thể như sau:

1. Về nội dung chương trình đào tạo

Hầu hết các ý kiến nhấn mạnh việc cân cân đối giữa lý thuyết và thực hành, cần xây dựng hệ thống các học liệu phong phú, và nâng cao chuẩn đầu ra tin học – ngoại ngữ...

- Theo PGS.TS. Trần Thanh Giang, Trưởng Ban quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, việc chuyển sang đào tạo tín chỉ ngành CNXHKKH là phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng tốt cho các cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, đây là một ngành học có rất nhiều đặc thù, và có nhiều thăng trầm, thay đổi trong việc sử dụng nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực này ngoài xã hội suốt những năm qua, hầu hết các trường đại học không còn đào tạo chuyên ngành CNXHKKH nên cũng chưa có nhiều kênh để tham khảo về nội dung chương trình. Hiện nay chương trình đào tạo của ngành CNXHKKH, Học viện Báo chí và Tuyên truyền vẫn còn khá kinh viện, hàn lâm, máy móc. Cần bổ sung thêm những học phần

cập nhật các kiến thức, các vấn đề mới phản ánh sự phát triển của lý luận và thực tiễn. Bên cạnh đó cần tăng cường các môn học trang bị các kỹ năng mềm cho sinh viên như ngoại ngữ, tin học. ...

- TS. Nguyễn Thu Hà, giảng viên trường ĐH Thương Mại, cho rằng cần phải tăng thêm các nội dung liên quan đến các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội và các kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo. Vì vốn là một sinh viên tốt nghiệp ngành CNXHKKH của Học viện, lại đang trực tiếp tham gia giảng dạy CNXHKKH ở trường Đại học, đồng thời cũng tiếp nhận và trực tiếp quản lý, hướng dẫn nhiều lứa sinh viên của ngành CNXHKKH sang thực tập, kiến tập nghề nghiệp, TS. Hà nhận thấy sinh viên ngành CNXHKKH có sự vững vàng về kiến thức lý luận chuyên môn, khá tự tin trong công tác giảng dạy nhưng giao tiếp ứng xử còn chưa tự tin, năng lực ngoại ngữ chưa tốt và đôi khi chưa bao quát, phản ứng nhanh được với các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội đang diễn ra trong nước và thế giới.

- PGS.TS Nguyễn Sỹ Trung, Viện CNXHKKH, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cũng ý kiến về vấn đề cần tăng cường thêm các giờ thực hành bên cạnh các giờ học lý thuyết để tạo cơ hội cho sinh viên được rèn luyện những phẩm chất, năng lực, kỹ năng mềm sau này tham gia công tác. Đây là những nhận xét góp ý của PGS.TS Trung với tư cách của nhà tuyển dụng thời gian PGS.TS còn tham gia công tác quản lý tại trường ĐH Giao thông vận tải Hà Nội.

2. Về hình thức đào tạo và phương pháp dạy học

Nhìn chung các ý kiến cho rằng, chương trình đào tạo ngành CNXHKKH hiện nay đã xác định được về hình thức cũng như phương pháp dạy học trong từng môn học, tương đối phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn. Tuy nhiên, để đáp ứng xu thế phát triển cũng như đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo ngành theo tín chỉ thì cần tiếp tục rà soát, bổ sung rõ ràng thêm về phương pháp dạy học cũng như xác định rõ hơn các yêu cầu, điều kiện của hình thức dạy học trên lớp như cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị đảm bảo.

- PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu, Trưởng khoa CNXHKKH, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cho rằng: ngành CNXHKKH đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng đã tạo độ ngũ cán bộ tham gia công tác giảng dạy CNXHKKH trong các trường Đại học, các

trường chính trị địa phương; lực lượng chuyên viên, cán bộ công tác trong các ban ngành đảng và đoàn thể trong hệ thống chính trị của cả nước. Tuy nhiên, ngành đào tạo này tại Học viện báo chí và Tuyên truyền đang đặt ra vấn đề về đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo để gắn nhà trường với xã hội, gắn lý luận với thực tiễn. Trong nhiều năm qua, chương trình thực tế, thực hành của sinh viên chưa được quan tâm đúng mức, thiếu một cơ chế đồng bộ từ nhà trường. PGS.TS cũng đề xuất việc xây dựng tổ chức hình thức dạy học thông qua việc thực tế, trải nghiệm tại các địa phương giúp sinh viên có thêm cơ hội tìm hiểu thực tế các vấn đề chính trị - xã hội và có những kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn tốt hơn.

- Th.S. Vũ Minh Thành, GVC của khoa CNXHKH cũng nêu ra ý kiến về việc giải quyết vấn đề này bằng việc kết nối với các thế hệ cựu sinh viên, học viên của khoa để có thể tổ chức việc thực tế, thực tập của sinh viên được thuận lợi. Tuy nhiên, cũng cần phát huy cơ chế xã hội hóa hoạt động thực tế, thực địa của sinh viên vì hiện nay nhà trường cũng như khoa chưa có kế hoạch cụ thể thành các học phần trong chương trình học tập nên cũng chưa có nguồn kinh phí nào được phê duyệt cho các hoạt động này. Đây cũng là vấn đề cần tính đến trong những lần xây dựng, sửa đổi nội dung, hình thức của chương trình đào tạo ngành CNXHKH tiếp theo.

3. Kết luận

Tổng hợp các ý kiến đánh giá góp ý từ chuyên gia và các nhà khoa học, tuyển dụng trong hội nghị, PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu – Trưởng khoa CNXHKH, Học viện Báo chí và Tuyên truyền kết luận: Để giữ vững được thương hiệu đã có của ngành đào tạo CNXHKH của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, trong thời gian tiếp theo cần quan tâm giải quyết những vấn đề sau:

- Cần có quy hoạch tổng thể và đưa ra các tiêu chí để tập trung xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên cơ hữu của khoa đảm bảo số lượng và chất lượng. Chọn lựa và mời thỉnh giảng là đội ngũ những giảng viên có chất lượng và uy tín ở các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, học viện có đào tạo chuyên ngành này để giải quyết khó khăn trước mắt.

- Tiếp tục tập trung đầu tư cả nguồn nhân lực và vật lực vào để thực hiện đổi mới chương trình và phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu vừa mang tính hiện đại, vừa đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực tế, thực hành của sinh viên không chỉ chú trọng vào thời gian tổ chức cho sinh viên đi thực tế, thực địa mà cần xây dựng thành các nội dung cụ thể trong kế hoạch học tập của sinh viên để đảm bảo gắn lý thuyết với thực hành.

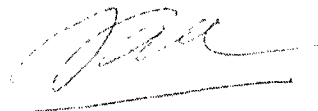
- Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khác để tăng các hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết giao lưu, tìm kiếm cơ hội thực tập, thực tế cho sinh viên của ngành đào tạo cũng như học hỏi thêm các kinh nghiệm bên ngoài.

THỦ KÝ



Ths. Bùi Lệ Quyên

CHỦ TỌA



PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu

173.03.05.05.DC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIÊN BẢN HỌP KHOA
VỀ VIỆC CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 8:00 ngày 20 tháng 5 năm 2020

Địa điểm: Văn phòng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tầng 7 nhà A1

2. Thành phần tham dự

- BCN Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Các giảng viên Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học

3. Chủ tọa, thư ký buổi họp

Chủ tọa: PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu

Thư ký: TS. Nguyễn Văn Hạnh

4. Nội dung buổi họp

- Công bố tầm nhìn, sứ mạng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Thảo luận, chỉnh sửa mục tiêu chung của chương trình đào tạo dựa trên tầm nhìn, sứ mạng của Học viện.
- Điều chỉnh về Chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình.

5. Diễn biến buổi họp:

- PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu nêu lý do sửa đổi mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể và các CDR của CTĐT là do yêu cầu chung của Bộ GD-ĐT, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của quá trình đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra.

- PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong Chiến lược phát triển Học viện Báo chí tuyên truyền đến năm 2035 và tầm nhìn 2050, Học viện xác định sứ mạng của mình là “nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.”

Tầm nhìn của HVBC&TT đến năm 2050: “trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở

thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới..Học viện phấn đấu trở thành:

Trường đại học là lựa chọn số một của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông

Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực.

Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2030; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050.

Các giá trị cốt lõi mà Học viện Báo chí và Tuyên truyền cam kết bao gồm: Đoàn kết, Dân chủ, Đổi mới, Chất lượng và Công hiến.

- Dựa trên sứ mạng, tầm nhìn chung của Học viện, BCN Khoa và các giảng viên đóng góp ý kiến và thống nhất về mục tiêu chung của chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học như sau:

“Đào tạo trình độ cử nhân cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở tri thức nền tảng của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, hình thành năng lực tư duy, phương pháp luận khoa học, phương pháp, kỹ năng dạy học; có trách nhiệm, năng lực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và định hướng chính trị - xã hội cho người học.”

- BCN Khoa và các giảng viên thảo luận về mục tiêu cụ thể của chương trình, tham khảo các hướng dẫn, góp ý của Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo để đi đến thống nhất như sau:

PLO1. Có kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời am hiểu rộng các khoa học xã hội và nhân văn, các ngành khoa học khác.

PLO2. Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu, rộng về chủ nghĩa xã hội khoa học, có phương pháp tư duy khoa học, có khả năng vận dụng các kiến thức đã học tham gia giải quyết các vấn đề của thực tiễn thuộc chuyên môn đào tạo.

PLO3. Có kiến thức vững vàng về phương pháp tổ chức, giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học, giáo dục, định hướng tư tưởng chính trị cho người học và cộng đồng xã hội.

PLO4. Có kiến thức và kỹ năng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, đi ngược lợi ích dân tộc, đối lập với hệ tư tưởng Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

PO5. Kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện, phê phán và tư duy sáng tạo

PO6. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm, thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người nghe trong môi trường công việc.

PO7. Có năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

PLO8. Có năng lực độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên môn. Có khả năng tham mưu, đề xuất, tư vấn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoạch định chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn.

PO9. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.

PLO10. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lòng yêu nước nồng nàn, trung thành với lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của dân tộc .

PL011. Có đạo đức của người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực. Có phẩm chất đạo đức của nhà giáo chân chính, có lối sống trong sáng, khiêm tốn, giản dị, gần gũi quần chúng, lời nói đi đôi với việc làm, có ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lòng yêu nghề nghiệp.

- BCN Khoa và các giảng viên thảo luận về chuẩn đầu ra của chương trình, tham khảo các hướng dẫn, góp ý của Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo để đi đến thống nhất như sau:

Kiến thức chung	
PLO1	Hiểu được một cách hệ thống, cơ bản kiến thức các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ngành học như lý luận chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ, tâm lý, văn học, giáo dục...; những kiến thức cơ bản về an ninh, quốc phòng, thể chất.
PLO2	Vận dụng được phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn trong học tập, nghiên cứu.
PLO3	Vận dụng được ngoại ngữ bậc 3/6 theo mô tả trong Khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam, ban hành kèm thông tư 01/2014/TT-BGDĐT và Tin học theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ban hành kèm thông tư 03/2014/TT-BTTTT trong học tập, nghiên cứu và đời sống hàng ngày
PLO4	Hiểu được những vấn đề cơ bản về tâm lý giáo dục; bản chất của quá trình dạy học; các nguyên tắc và phương pháp dạy học cơ bản.
PLO5	Phân tích được quy luật vận động và phát triển cơ bản của lịch sử tư tưởng, đạo đức, kinh tế, chính trị - xã hội.

PLO6	Thẩm định được các nội dung tư tưởng, lý luận của CNXHKKH qua nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh về CNXHKKH.
PLO7	Vận dụng được lý luận trong nhận thức và giải quyết các vấn đề có liên quan đến cách mạng XHCN trong thời đại ngày nay.
PLO8	Kiến tạo được những kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cơ bản của người giảng viên lý luận chính trị tương lai
PLO9	Luận giải được những quy luật và tính quy luật của quá trình ra đời phát triển hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa.
PLO10	Giải quyết được những vấn đề chính trị - xã hội cơ bản trong cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lập trường chủ nghĩa xã hội khoa học.
PLO11	Tổ chức thực hiện được hoạt động dạy học chuyên ngành CNXHKKH theo chương trình Đại học, Trung cấp lý luận chính trị.
Kỹ năng	
PLO12	Kỹ năng tư duy: kỹ năng phân tích, đánh giá những sự kiện chính trị-xã hội, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam từ thế giới quan khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin
PLO13	Kỹ năng xử lý thông tin và định hướng chính trị; Kỹ năng tuyên truyền, diễn thuyết.
PLO14	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm
PLO15	Kỹ năng tổ chức dạy học chủ nghĩa xã hội khoa học
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO16	Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm
PLO17	Năng lực tự học, tự nghiên cứu

Cuộc họp kết thúc lúc 11h30 cùng ngày. /.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Hạnh

CHỦ TỌA



Bùi Thị Kim Hậu